

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 10 - 01 - 2023  
“V/v tranh chấp ly hôn,  
nuôi con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Đức

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Võ Thanh Nhân
- Ông Nguyễn Thanh Liêm

*Thư ký phiên tòa:* Bà Triệu Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:*

Ông Hồ Thanh Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 849/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 598/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Hòa Hưng 1, xã Hòa Lạc, huyện PT, tỉnh AG.

*2. Bị đơn:* Ông Mai Phước T, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Trung Châu, xã Mỹ Hiệp, huyện CM, tỉnh AG.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích Th trình bày, bà và ông Mai Phước T tự nguyện tìm hiểu và sống chung vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Lạc, huyện PT, tỉnh AG. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau nên bà bỏ về nhà cha mẹ ruột ở xã Hòa Lạc, huyện PT, tỉnh AG sống từ năm 2014. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2014 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, bà Th yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà Th xác định vợ chồng có 01 con chung tên Mai Tuyết Nhi, sinh ngày 14/6/2012, hiện đang sống với bà. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Nhi, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Mai Phước T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án của bà Nguyễn Thị Bích Th và triệu tập hợp lệ để giải quyết, nhưng ông Tính vắng mặt không lý do, nên không ghi nhận ý kiến và hòa giải được.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Bích Th có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Ông Mai Phước T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng ông vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích Th xin ly hôn ông Mai Phước Tính.

Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Bích Th được tiếp tục nuôi 01 con chung tên Mai Tuyết Nhi, sinh ngày 14/6/2012, hiện đang sống với bà Thi. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Bà Nguyễn Thị Bích Th khởi kiện xin ly hôn ông Mai Phước T có nơi cư trú ấp Trung Châu, xã Mỹ Hiệp, huyện CM, tỉnh AG nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bà Nguyễn Thị Bích Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Mai Phước T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 02, nhưng ông vắng mặt không lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Mai Phước T là có căn cứ

[2]- Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Bích Th và ông Mai Phước T sống chung vào năm 2012, có đăng ký kết hôn theo qui định. Vợ chồng sống đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, thường xuyên cãi nhau, bà bỏ về nhà cha mẹ ruột sống. Vợ chồng không còn

sống chung từ năm 2014 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, bà Th xin ly hôn ông T. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Th và ông T kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết, tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của bà Th, nhưng ông T không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi hòa giải, điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng nếu sống chung lại cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó việc bà Th xin ly hôn ông T là có cơ sở phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thi.

[2.1]- Về quan hệ con chung: Bà Th xác định vợ chồng có 01 con chung tên Mai Tuyết Nhi, sinh ngày 14/6/2012, hiện đang sống với bà Th, sau khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Nhi, không yêu cầu ông Tính cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Th có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Bên cạnh đó, cháu Nhi hiện đang sống ổn định với bà Th và có nguyện vọng sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Để bảo đảm sự ổn định và không làm ảnh hưởng tâm lý đối với cháu Nhi. Do đó, việc bà Th yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu này.

[2.2]- Về quan hệ tài sản chung: Bà Th không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]- Về nợ chung: Bà Th không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:**

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà **Nguyễn Thị Bích Th** xin ly hôn ông **Mai Phước T**.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 82 ngày 31/5/2012 của Ủy ban nhân dân xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về quan hệ con chung: Bà Th được tiếp tục nuôi 01 con chung tên Mai Tuyết Nhi, sinh ngày 14/6/2012, hiện đang sống với bà Th. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

**Bà Th** cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Tính trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận bà Thi xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì bà Thi, ông Tính vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0012750 ngày 25/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Đức**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Đức**